

Số: 220 /QĐ-NADLTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành “Nội quy, quy chế học sinh”

TRƯỜNG TCN NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Trường trung cấp nghề May và Thời trang Hà Nội vào Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ Khách sạn Hà Nội và tổ chức lại Trường trung cấp nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ khách sạn Hà Nội trực thuộc Sở lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-LĐTBXH ngày 20/03/2018 của Sở LĐTB XH Hà Nội về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Nấu ăn – Nghiệp vụ Du lịch và Thời Trang Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển đổi cơ quan chủ quản đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội bàn giao sang Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội về việc Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng.

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh – Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Nội quy, quy chế học sinh trường Trung cấp nghề Nấu ăn – Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội”.

Điều 2. Nội quy, quy chế học sinh này được áp dụng từ năm học 2025 - 2026 và thay thế Nội quy, quy chế học sinh trường Trung cấp nghề Nấu ăn – Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội ban hành kèm theo quyết định số 133/QĐ-NADLTT ngày 23/7/2024 của Hiệu trưởng Trường TCN Nấu ăn-Nghiep vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh – Sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Tổ chức hành chính; Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Khoa chuyên môn và học sinh của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Lưu: TS&CTHSSV, PĐT, TCKT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Hùng

NỘI QUY, QUY CHẾ
HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NẤU ĂN – NGHIỆP VỤ
DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 220 /QĐ-NADLTT ngày 16 / 7 /2025
của Hiệu trưởng trường TCN Nấu ăn - Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của học sinh, nội dung công tác học sinh, hệ thống tổ chức quản lý công tác học sinh, khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh.

1.2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh hệ chính quy tại Trường TCN Nấu ăn – Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội.

Điều 2: Mục đích, yêu cầu

2.1. Giáo dục học sinh có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần yêu nghề, chống lại những tư tưởng tự do vô kỷ luật.

2.2. Nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu đào tạo ra thế hệ học sinh phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội.

2.3. Học sinh phải chấp hành nghiêm chỉnh nội qui, qui chế do Nhà trường đề ra. Xác định động cơ học tập, không ngừng nâng cao trình độ tay nghề để khi ra trường phục vụ xã hội tốt nhất.

2.4. Học sinh phải nắm vững nội dung nội quy, quy chế Nhà trường .

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH

Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh

3.1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy chế của Nhà trường.

3.2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường, chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo.

3.3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ và nhân viên trong trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong trường học.

3.4. Đóng tiền học phí, bảo hiểm y tế và các khoản tiền khác đầy đủ, đúng thời hạn theo qui định của Nhà trường.

3.5. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Nhà trường, của cơ sở sản xuất nơi thực hành, thực tập.

3.6. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì

cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh.

3.7. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

3.8. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

3.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của học sinh

4.1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

4.2. Có quyền đề đạt nguyện vọng nghề nghiệp của mình kết hợp đúng với yêu cầu đào tạo chung.

4.3. Được học tập theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường.

4.4. Được học hai chuyên ngành đào tạo của nhà trường tại một thời điểm; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4.5. Được đăng kí dự thi tay nghề các cấp nếu đủ điều kiện, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

4.6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

4.7. Được thông qua ban cán sự lớp, giáo viên chủ nhiệm tham gia góp ý kiến hoặc kiến nghị các giải pháp về nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, rèn luyện tay nghề nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường.

4.8. Được cấp bằng Trung cấp, bằng điểm học tập hoặc chứng chỉ sơ cấp nghề sau khi tốt nghiệp.

4.9. Được đăng ký học chương trình văn hóa giáo dục thường xuyên cấp THPT.

4.10. Được đăng ký học liên thông lên trình độ Cao đẳng.

4.11. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

4.12. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh không được làm

5.1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh khác trong Nhà trường.

5.2. Lôi kéo bè phái, lăng nhục, chửi bới, xúc phạm thầy cô, bạn bè trên mạng xã hội.

5.3. Xâm phạm tài sản của nhà trường, của giáo viên, cán bộ công nhân viên và học sinh trong Nhà trường.

5.4. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh.

5.5. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

5.6. Hút thuốc lá, say rượu bia khi đến lớp.

5.7. Không đóng tiền học phí và các khoản tiền theo quy định của Nhà trường.

5.8. Gây rối an ninh, trật tự, đánh nhau, nói tục, chửi bậy trong Nhà trường.

5.9. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

5.10. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

5.11. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

5.12. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

5.13. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH

Điều 6. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

6.1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác

6.2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh.

6.3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.

6.4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, khoa, đoàn thể, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

Điều 7. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

7.1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

7.2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

7.3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

7.4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 8. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

8.1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- e) Kết quả học tập.

8.2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường

- a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

8.3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

8.4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh trong Nhà trường;

- b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp và Nhà trường;
- c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

8.5. Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung theo khung điểm quy định tại Điều 7 của Quy chế.

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

9.1. Kết quả rèn luyện của học sinh được phân thành 05 loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu. Cụ thể:

- a) Loại Xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại Tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại Khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại Trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại Yếu: Dưới 50 điểm.

9.2. Học sinh bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại Khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại Trung bình.

Điều 10. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

10.1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

10.2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh – Sinh viên căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả xếp loại rèn luyện và biên bản đề nghị của lớp để xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh.

10.3. Kết quả rèn luyện của học sinh phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 11. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

11.1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh được tiến hành định kỳ theo tháng, theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

11.2. Điểm rèn luyện của học sinh trong tháng là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của kỳ học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các tháng trong kỳ học đó. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

11.3. Học sinh có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 12. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh

12.1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

12.2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học nghề và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh.

12.3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 13. Quyền khiếu nại của học sinh về kết quả đánh giá rèn luyện

13.1. Học sinh có quyền khiếu nại lên các khoa, phòng chức năng hoặc Chủ tịch Hội đồng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

13.2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH

Điều 14. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh

14.1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể :

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn 'hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động;

b) Có thành tích trong công tác lớp: Quản lý lớp tốt, tham gia tích cực và thúc đẩy các phong trào của lớp, có trách nhiệm đối với tập thể lớp;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

14.2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 02 danh hiệu: Giỏi, Xuất sắc.

Tiêu chuẩn xếp loại như sau:

- Học sinh Giỏi : Học tập giỏi và Hạnh kiểm tốt;

- Học sinh Xuất sắc : Học tập xuất sắc và Hạnh kiểm tốt trở lên;

b) Việc đánh giá, xếp loại học tập của học sinh được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế; quy chế kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp. Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, môn đun trong năm học đó dưới điểm trung bình.

Điều 15. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh

15.1. Căn cứ vào kết quả thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện. Giáo viên chủ nhiệm lập danh học sinh, kèm theo bản thành tích cá nhân, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm và Khoa/Tổ chuyên môn gửi về Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên để nghị xem xét.

15.2. Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách đề nghị lên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật xét duyệt.

15.3. Căn cứ vào đề nghị của Khoa chuyên môn và Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật của Nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân học sinh.

Điều 16. Hình thức kỷ luật đối với học sinh

Học sinh có hành vi vi phạm Điều 5 thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 03 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách:

Đối với học sinh có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

- Đã được giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở nhiều lần nhưng không tiến bộ ;

- Những học sinh nghỉ không phép 2 ngày trong tuần ;

- Trốn tiết 3 lần trong tuần;

- Đi học muộn 5 lần trong tháng;

- Hút thuốc lá trong trường;

b) Cảnh cáo: Đối với học sinh đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức

độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

Cảnh cáo trước toàn trường:

- Học sinh đã khiển trách trước lớp nhưng vẫn vi phạm ;
- Làm hư hỏng, mất mát tài sản của nhà trường, của giáo viên, CBCNV và học sinh. (Đồng thời phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại do bản thân gây ra);
- Uống rượu bia khi vào lớp hoặc mang vào lớp sử dụng;
- Nghỉ học không lý do liên tục từ 9 ngày;
- Học sinh đánh nhau, rù bạn bè đến đánh nhau, mang hung khí, chất cháy nổ đến trường;
- Không tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức cho học sinh mà không có lý do chính đáng;
- Đưa thông tin sai lệch, không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn:

- Đối với học sinh đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh không được làm;
- Đối với học sinh chậm đóng học phí và các khoản thu của nhà trường quá 15 ngày.

d) Buộc thôi học:

- Đối với học sinh bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự;
- Đối với học sinh không đóng học phí và các khoản thu của nhà trường sau khi hết thời hạn đình chỉ học tập.

Điều 17. Trình tự, thủ tục hồ sơ xét kỷ luật học sinh

17.1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

- a) Học sinh mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;
- b) Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp học sinh để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật;
- c) Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên xem xét, đề nghị lên Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật học sinh của Nhà trường;
- d) Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật học sinh tổ chức họp đề xuất hình thức kỷ luật để Chủ tịch Hội đồng ra quyết định.
- e) Thành phần họp xét kỷ luật bao gồm: Các thành viên của Hội đồng, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm, đại diện tập thể lớp có học sinh vi phạm và học sinh có hành vi vi phạm.

Nếu học sinh vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự thì Hội đồng vẫn

tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật (nếu không có lý do chính đáng).

17.2. Hồ sơ xét kỷ luật của học sinh:

a). Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm, Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh có hành vi vi phạm, có ý kiến của giáo viên chủ nhiệm;

c) Ý kiến của Khoa (bộ môn) và Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên;

d) Các tài liệu có liên quan;

e) Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật học sinh căn cứ vào biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật ra quyết định kỷ luật;

g) Thời gian hoàn thành hồ sơ xét kỷ luật học sinh:

- Bản tự kiểm điểm: Học sinh phải tự kiểm điểm ngay khi gây ra sự việc;

- Biên bản của tập thể lớp: GVCN tổ chức họp lớp kiểm điểm, xác định mức độ vi phạm, đề xuất hình thức kỷ luật. Thời gian sau 2 ngày phải hoàn thành;

- Ý kiến của Khoa (Tổ bộ môn) và Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên: Có ý kiến sau 01 ngày khi nhận được biên bản của tập thể lớp;

- Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật ra quyết định: Sau 03 ngày khi đầy đủ các giấy tờ minh chứng.

17.3. Quyết định kỷ luật của học sinh phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh. Trường hợp học sinh bị kỷ luật buộc thôi học, Nhà trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh biết để quản lý, giáo dục.

Điều 18. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

18.1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày có quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ mọi quyền của học sinh theo quy định.

18.2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

18.3. Đối với trường hợp buộc thôi học cho về địa phương, nếu có nguyện vọng trở lại nhà trường để tiếp tục học tập thì phải sau thời gian ít nhất 01 năm kể từ

ngày bắt đầu kỷ luật mới được Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ của các trường hợp này, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú của học sinh về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương.

Điều 19. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật học sinh

19.1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh

Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật học sinh do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng;

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên;

c) Các uỷ viên: Phụ trách các Khoa, Phòng chức năng; Bí thư Đoàn Thanh Niên cộng sản Hồ Chí Minh.

19.2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật

a) Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật học sinh là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

b) Căn cứ vào các quy định của pháp luật, trên cơ sở đề nghị của Khoa, Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên, Hội đồng tiến hành xét danh sách cá nhân có thành tích hoặc vi phạm kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng, kỷ luật;

c) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh mỗi học kỳ họp một lần. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp các phiên bất thường.

Điều 20. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân học sinh nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng. Nếu không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên người có thẩm quyền giải quyết tiếp theo. Trình tự khiếu nại trên được thực hiện theo quy định của Pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

QUY ĐỊNH XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

Điều 21. Xét hạnh kiểm hàng tháng

- Giáo viên chủ nhiệm theo dõi tình hình học sinh của lớp mình và đánh giá hạnh kiểm học sinh hàng tháng công khai trong buổi sinh hoạt lớp theo mẫu nộp lại Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên vào cuối mỗi tháng.

- Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên sau khi nhận bản đánh giá xếp loại kết quả rèn luyện của các lớp, căn cứ vào theo dõi điểm danh, các hoạt động chuyên môn và xử lý kỷ luật học sinh để đánh giá bổ sung.

- Hạnh kiểm Tốt:

+ Học sinh đi học đầy đủ các buổi học trong tháng hoặc nghỉ 01 buổi có lý do và được sự đồng ý của giáo viên chủ nhiệm;

+ Tham gia tích cực các hoạt động của Nhà trường, Đoàn Thanh niên phát động, không vi phạm nội quy, quy chế theo quy định của Nhà trường.

- Hạnh kiểm Khá:

+ Trong một tháng, học sinh nghỉ học từ 01 đến 02 buổi không có lý do hoặc nghỉ 03 buổi có lý do và được sự đồng ý của giáo viên chủ nhiệm;

+ Học sinh bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại Khá.

- Hạnh kiểm Trung bình:

+ Trong một tháng, học sinh nghỉ học 03 buổi không có lý do hoặc nghỉ 04 buổi có lý do và được sự đồng ý của giáo viên chủ nhiệm;

+ Học sinh bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại Trung bình.

- Hạnh kiểm Yếu: Trong một tháng, học sinh nghỉ học từ 04 buổi không có lý do hoặc nghỉ 05 buổi có lý do và được sự đồng ý của giáo viên chủ nhiệm.

Điều 22. Xếp loại hạnh kiểm của học kỳ

- Cuối mỗi kỳ, Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên đánh giá hạnh kiểm của học sinh trên cơ sở đánh giá hạnh kiểm hàng tháng;

- Hạnh kiểm của học kỳ đạt loại Tốt: trong trường hợp: Học sinh đạt từ 3/5 tháng hạnh kiểm Tốt và từ 2/5 tháng hạnh kiểm Khá. Không có hạnh kiểm Trung bình. Không vi phạm kỷ luật, nhiệt tình tham gia các hoạt động của Nhà trường và Đoàn thanh niên tổ chức, không nghỉ quá 1 buổi không có lý do hoặc 3 buổi có phép của Học kỳ;

- Hạnh kiểm của học kỳ đạt loại Khá: trong các trường hợp: Học sinh đạt từ 3/5 tháng hạnh kiểm Khá trở lên và từ 2/5 tháng hạnh kiểm Trung bình. Không có hạnh kiểm yếu. Không vi phạm kỷ luật, nhiệt tình tham gia các hoạt động của Nhà trường và Đoàn thanh niên tổ chức, không nghỉ quá 03 buổi không có lý do hoặc nghỉ 04 buổi có lý do của Học kỳ;

- Hạnh kiểm của học kỳ đạt loại Trung bình: trong các trường hợp: Học sinh đạt từ 4/5 tháng hạnh kiểm Trung bình trở lên và 1/5 tháng hạnh kiểm Yếu. Không nghỉ quá 04 buổi không có lý do hoặc nghỉ 05 buổi có lý do của Học kỳ.

- Các trường hợp còn lại được đánh giá là hạnh kiểm của Học kỳ đạt loại Yếu.

Chương VI

MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Quy định khi học sinh đến trường:

- Đi học đúng giờ, nghỉ học phải xin phép giáo viên chủ nhiệm (Nếu buổi học nghề xin phép giáo viên chủ nhiệm nghề, nếu buổi học văn hóa xin phép giáo viên chủ nhiệm văn hóa) để giáo viên chủ nhiệm thông báo cho Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên;

- Ra vào lớp theo hiệu lệnh chuông báo hoặc được sự đồng ý của giáo viên giảng dạy;

- Học sinh không được nhuộm tóc sáng màu; Không sơn móng; Không đeo khuyên tai (học sinh nam); Không để lộ hình xăm trên cơ thể; Không mặc quần cộc, áo hở, váy ngắn, dép lê...

- Học sinh học nghề: Khi đến trường mặc áo đồng phục theo quy định của nghề theo học; Quần dài sẫm màu hoặc váy dài qua đầu gối. Đi dép quai hậu/giày khi đến trường.

- Học sinh học văn hoá: Khi đến trường mặc đồng phục theo quy định của lớp văn hoá.

- Học sinh mặc trang phục không đúng quy định thì không được vào trường.

- Tuyệt đối không được ăn uống trong phòng học, khu vực cầu thang. Học sinh chỉ được ăn uống tại khu vực Nhà trường quy định.

- Nghiêm cấm hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, đưa bạn bè bên ngoài vào trường, sử dụng điện thoại với mục đích giải trí trong lớp học và phòng thi.

- Nghiêm cấm tổ chức hoặc tham gia chơi cờ bạc trong trường học dưới mọi hình thức.

- Sử dụng ngôn ngữ đúng mực, không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết, không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm cá nhân hoặc tập thể khác.

- Phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường cảnh quan, cây xanh, chậu cảnh trong khuôn viên Nhà trường; Nghiêm cấm hái hoa, quả, bẻ cành cây; Phải giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác làm mất vệ sinh trong khuôn viên Nhà trường.

- Chấp hành Pháp luật khi tham gia giao thông (Đội mũ bảo hiểm theo quy định, không đi xe phân khối lớn khi chưa có giấy phép lái xe, chờ quá số người quy định, uống rượu bia khi lái xe...). Tránh hiện tượng ùn tắc giao thông trước cổng trường.

- Sau mỗi buổi học phải quét dọn sắp xếp sạch sẽ phòng học, khóa van gas tổng, tắt các thiết bị điện trước khi ra khỏi lớp;

- Giữ gìn tài sản nhà trường. Cấm viết vẽ bậy, dùng các vật nhọn khắc lên bàn, bảng, tường;

2. Quy định giờ học tập hàng ngày:

2. 1. Giờ học chương trình trung cấp nghề

Buổi sáng				Buổi chiều			
Tiết				Tiết			
1	7h45	Đến	8h30	1	13h15	Đến	14h00
2	8h35	Đến	9h20	2	14h05	Đến	14h50
3	9h30	Đến	10h15	3	15h00	Đến	15h45
4	10h20	Đến	11h05	4	15h50	Đến	16h35
5	11h10	Đến	11h55	5	16h40	Đến	17h25

Sáng: 7h30' học sinh có mặt tại vị trí học tập, 7h45' bắt đầu giờ học, thời gian nghỉ giải lao giữa các tiết theo hiệu lệnh chuông báo.

Chiều: 13h00' học sinh có mặt tại vị trí học tập, 13h15' bắt đầu giờ học, thời gian nghỉ giải lao giữa các tiết theo hiệu lệnh chuông báo.

2.2. Giờ học chương trình học văn hóa

Buổi sáng				Buổi chiều			
Tiết				Tiết			
1	7h45	Đến	8h30	1	13h15	Đến	14h00
2	8h35	Đến	9h20	2	14h05	Đến	14h50
3	9h30	Đến	10h15	3	15h00	Đến	15h45
4	10h20	Đến	11h05	4	15h50	Đến	16h35
5	11h10	Đến	11h55	5	16h40	Đến	17h25

Sáng: 7h30' học sinh có mặt tại vị trí học tập, 7h45' bắt đầu giờ học, thời gian nghỉ giải lao giữa các tiết theo hiệu lệnh chuông báo.

Chiều: 13h00' học sinh có mặt tại vị trí học tập, 13h15' bắt đầu giờ học, thời gian nghỉ giải lao giữa các tiết theo hiệu lệnh chuông báo.

3. Quy định sinh hoạt dưới cờ: Thứ 2 hàng tuần, Nhà trường tổ chức cho học sinh các lớp văn hóa sinh hoạt dưới cờ.

4. Quy định cấp giấy vào muộn cho học sinh

- Học sinh được cấp giấy vào muộn khi thời gian vào lớp đã quá 10 phút theo chuông báo. Học sinh được cấp giấy vào lớp muộn phải có lý do chính đáng. Trong một tháng học sinh chỉ được cấp giấy vào muộn tối đa 2 lần/tháng. Thời gian cấp giấy vào muộn cụ thể như sau:

Buổi sáng: Từ 8h00' đến 8h30

Buổi chiều: Từ 13h30' đến 14h00

- Sau thời gian trên Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên sẽ không cấp giấy vào muộn cho học sinh và tính là nghỉ không lý do cả buổi học.

- Học sinh xin nghỉ phải có đơn và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (Trường hợp vì lý do đặc biệt không kịp làm đơn, sau khi nghỉ phải nộp kèm đơn và các giấy tờ chứng minh lý do như giấy tờ ra viện, phiếu khám bệnh.....).

5. Bố trí sắp xếp lớp học:

5.1 Lớp học văn hóa: Nhà trường bố trí phòng học cố định, có biển tên lớp.

5.2. Lớp học nghề

- Tùy theo tình hình thực tế, Phòng đào tạo sẽ bố trí phòng học và sẽ ghi rõ trong thời khóa biểu hàng tháng;

- Phần học lý thuyết sẽ có một số môn học ghép lớp;

- Phần học thực hành sẽ học riêng từng lớp;

Trước khi vào phần thực hành học sinh phải thực hiện nghiêm túc nội qui, qui định khi học thực hành như an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm....

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Phối hợp thực hiện

Phòng Tuyển sinh và Công tác Học sinh - Sinh viên kết hợp với các Phòng, Khoa/Tổ chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý học sinh.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Nội quy, Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký.